

Số: 151/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học
K10, K11, K12 Học kỳ I năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg, ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDDT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập ngày 28/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 1.677.250.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) học bổng khuyến khích học tập cho 170 sinh viên đại học K10, K11, K12 học kỳ I năm học 2024-2025.

TT	Khóa	Số SV nhận học bổng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	K10	48	576.450.000	
2	K11	48	561.700.000	
3	K12	74	539.100.000	
Tổng cộng		170	1.677.250.000	

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian hưởng học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024-2025, từ tháng 08/2024 đến tháng 12/2024 (5 tháng).

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban giám hiệu, HDT
- Các Khoa KTKT, TCNH, QTKD, KT&KDQT;
- Công TTĐT;
- Các lớp SV;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phụ lục

**DANH SÁCH SINH VIÊN K10, K11, K12 NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 151 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 08 /4/2025

của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
1	1001061438	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	Nữ	KA10A	3,76	Tốt	Giỏi	11.650.000
2	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	Nữ	KA10A	3,86	XS	XS	12.800.000
3	1001061025	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	Nữ	KA10A	3,86	Tốt	Giỏi	11.650.000
4	1001061431	Nguyễn Đức	Trương	16/10/2003	Nam	KA10A	3,78	Tốt	Giỏi	11.650.000
5	1001020294	Vũ Thị Thanh	Thư	30/10/2004	Nam	KD10A	3,86	Tốt	Giỏi	11.650.000
6	1001020120	Dương Thị	Hiền	20/07/2004	Nữ	KD10B	3,81	Tốt	Giỏi	11.650.000
7	1001021444	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	31/07/2004	Nam	KD10B	3,80	Tốt	Giỏi	11.650.000
8	1001020141	Ngô Thu	Hương	12/03/2003	Nữ	KD10C	3,92	XS	XS	12.800.000
9	1001021442	Đoàn Khánh	Linh	15/01/2004	Nữ	KD10C	3,88	Tốt	Giỏi	11.650.000
10	1001021406	Nguyễn Tuyết	Nhi	13/12/2004	Nữ	KD10C	3,90	Tốt	Giỏi	11.650.000
11	1001021559	Vương Minh	Phú	18/10/2004	Nam	KD10C	3,87	Tốt	Giỏi	11.650.000
12	1001021058	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2004	Nữ	KD10C	3,94	XS	XS	12.800.000
13	1001021575	Luân Thị	Trang	18/08/2004	Nam	KD10C	3,72	XS	XS	12.800.000
14	1001021590	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	Nam	KD10C	3,94	Tốt	Giỏi	11.650.000
15	1001020979	Nguyễn Lan	Hương	25/12/2004	Nữ	KD10D	3,86	XS	XS	12.800.000
16	1001020241	Nguyễn Thị	Nhung	22/10/2003	Nữ	KD10D	3,94	XS	XS	12.800.000
17	1001021039	Phan Thị Hồng	Nhung	14/05/2004	Nữ	KD10E	3,91	Tốt	Giỏi	11.650.000
18	1001021417	Lưu Thị Quỳnh	Anh	17/08/2004	Nữ	KD10G	3,98	XS	XS	12.800.000
19	1001020947	Nguyễn Thị Lê	Chi	05/07/2004	Nữ	KD10G	3,76	Tốt	Giỏi	11.650.000
20	1001021423	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	Nữ	KD10G	3,78	Tốt	Giỏi	11.650.000
21	1001021020	Nguyễn Văn	Minh	26/01/2004	Nam	KD10G	3,82	Tốt	Giỏi	11.650.000

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
22	1001020219	Nguyễn Kim	Ngọc	13/09/2004	Nữ	KD10G	3,82	Tốt	Giỏi	11.650.000
23	1001021583	Trần Thị Ánh	Tuyết	11/08/2004	Nam	KD10G	3,78	Tốt	Giỏi	11.650.000
24	1001021029	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	Nữ	KD10H	3,74	XS	XS	12.800.000
25	1001021045	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	Nữ	KD10H	3,84	XS	XS	12.800.000
26	1001011374	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	Nữ	NH10A	3,50	XS	Giỏi	11.650.000
27	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	Nam	NH10A	3,63	XS	XS	12.800.000
28	1001010882	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	Nam	NH10A	3,70	XS	XS	12.800.000
29	1001030576	Vũ Quang	Huy	02/03/2004	Nam	QM10A	3,57	XS	Giỏi	11.650.000
30	1001031269	Trần Thị Tuyết	Mai	01/03/2004	Nữ	QM10A	3,40	Tốt	Giỏi	11.650.000
31	1001030697	Nguyễn Phương	Thảo	29/11/2004	Nam	QM10A	3,58	Tốt	Giỏi	11.650.000
32	1001030748	Tô Ngọc Hà	An	29/05/2004	Nữ	QM10B	3,61	XS	XS	12.800.000
33	1001031398	Trần Sỹ Quang	Huy	27/04/2004	Nam	QM10B	3,42	Tốt	Giỏi	11.650.000
34	1001031710	Trần Thị Lan	Anh	05/11/2004	Nữ	QT10A	3,52	Tốt	Giỏi	11.650.000
35	0901030556	Nguyễn Thị Minh	Ánh	06/10/2003	Nữ	QT10A	3,46	Tốt	Giỏi	11.650.000
36	1001030583	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	Nữ	QT10A	3,74	XS	XS	12.800.000
37	0901030558	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	Nữ	QT10A	3,82	Tốt	Giỏi	11.650.000
38	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	Nữ	QT10A	3,56	XS	Giỏi	11.650.000
39	1001030646	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	Nữ	QT10A	3,53	Tốt	Giỏi	11.650.000
40	1001030743	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	Nam	QT10A	3,40	Tốt	Giỏi	11.650.000
41	1001011692	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	Nữ	TC10B	3,49	Tốt	Giỏi	11.650.000
42	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	Nữ	TC10B	3,87	XS	XS	12.800.000
43	1001010811	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	Nữ	TC10B	3,65	Tốt	Giỏi	11.650.000
44	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	Nữ	TC10B	3,56	Tốt	Giỏi	11.650.000
45	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	Nữ	KL10A	3,88	Tốt	Giỏi	11.650.000
46	1001080391	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	Nữ	TM10A	3,62	XS	XS	12.800.000
47	1001080409	Hoàng Tổ	Nhi	12/11/2004	Nữ	TM10A	3,56	Tốt	Giỏi	11.650.000
48	1001031637	Lê Thu	Hoài	30/12/2004	Nữ	CT10A	3,65	Tốt	Giỏi	11.650.000

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
49	1101060350	Đỗ Thị	Lan	06/09/2005	Nữ	KA11A	3,53	Tốt	Giỏi	11.650.000
50	1101060359	Nguyễn Thị	Thảo	13/08/2005	Nữ	KA11A	3,41	Tốt	Giỏi	11.650.000
51	1101060363	Lê Thu	Trang	14/11/2005	Nữ	KA11A	3,80	XS	XS	12.800.000
52	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	Nữ	KD11A	3,64	XS	XS	12.800.000
53	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	Nữ	KD11A	3,62	Tốt	Giỏi	11.650.000
54	1101020284	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	Nữ	KD11A	3,45	Tốt	Giỏi	11.650.000
55	1101020303	Nguyễn Thị Hà	Trang	28/10/2005	Nữ	KD11A	3,74	Tốt	Giỏi	11.650.000
56	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	Nữ	KD11B	3,36	Tốt	Giỏi	11.650.000
57	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	Nữ	KD11B	3,69	Tốt	Giỏi	11.650.000
58	1101020413	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	Nữ	KD11B	3,39	Tốt	Giỏi	11.650.000
59	1101021066	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	Nữ	KD11B	3,36	Tốt	Giỏi	11.650.000
60	1101020927	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/04/2005	Nữ	KD11C	3,44	Tốt	Giỏi	11.650.000
61	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	Nữ	KD11D	3,66	XS	XS	12.800.000
62	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	Nam	KD11D	3,66	Tốt	Giỏi	11.650.000
63	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	Nữ	KD11D	3,65	Tốt	Giỏi	11.650.000
64	1101020296	Lê Hà	Trang	24/11/2005	Nữ	KD11D	3,88	Tốt	Giỏi	11.650.000
65	1101020103	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	Nữ	KD11E	3,36	Tốt	Giỏi	11.650.000
66	1101020114	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	Nữ	KD11E	3,40	Tốt	Giỏi	11.650.000
67	1101020205	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	Nữ	KD11E	3,53	Tốt	Giỏi	11.650.000
68	1101020275	Lương Anh	Thư	01/07/2005	Nữ	KD11E	3,41	Tốt	Giỏi	11.650.000
69	1101021046	Nguyễn Thủy	Tiên	11/11/2005	Nữ	KD11E	3,42	XS	Giỏi	11.650.000
70	1101020977	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	Nam	KD11G	3,37	XS	Giỏi	11.650.000
71	1101021062	Lê Minh	Tuân	09/04/2005	Nam	KD11G	3,42	Tốt	Giỏi	11.650.000
72	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	Nữ	NH11A	3,29	Tốt	Giỏi	11.650.000
73	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	Nữ	NH11A	3,48	Tốt	Giỏi	11.650.000
74	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	Nữ	NH11A	3,54	Tốt	Giỏi	11.650.000
75	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	Nữ	NH11A	3,45	XS	Giỏi	11.650.000

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
76	1101011422	Nguyễn Thị	Thúy Vân	30/04/2005	Nữ	NH11A	3,42	Tốt	Giỏi	11.650.000
77	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	Nam	QT11A	3,36	Tốt	Giỏi	11.650.000
78	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	Nữ	QT11A	3,38	Tốt	Giỏi	11.650.000
79	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	Nữ	QT11A	3,48	Tốt	Giỏi	11.650.000
80	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	Nữ	QT11A	3,62	XS	XS	12.800.000
81	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	Nữ	QT11A	3,36	Tốt	Giỏi	11.650.000
82	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	Nam	QT11B	3,75	Tốt	Giỏi	11.650.000
83	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	Nam	QT11B	3,55	Tốt	Giỏi	11.650.000
84	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	Nam	QT11B	3,24	Tốt	Giỏi	11.650.000
85	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	Nữ	QT11B	3,46	Tốt	Giỏi	11.650.000
86	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	Nữ	QT11B	3,25	Tốt	Giỏi	11.650.000
87	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	Nam	QT11B	3,37	Tốt	Giỏi	11.650.000
88	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	Nữ	TC11A	3,70	Tốt	Giỏi	11.650.000
89	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	Nữ	TC11A	3,23	Tốt	Giỏi	11.650.000
90	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	Nữ	TC11A	3,55	Tốt	Giỏi	11.650.000
91	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	Nữ	TC11A	3,25	Tốt	Giỏi	11.650.000
92	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	Nữ	QL11A	3,13	Tốt	Khá	10.600.000
93	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	Nữ	TM11A	3,21	Tốt	Giỏi	11.650.000
94	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	Nữ	TM11A	3,15	Tốt	Khá	10.600.000
95	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	Nữ	TM11A	3,35	Tốt	Giỏi	11.650.000
96	1101040378	Ngô Mai	Thi	07/07/2005	Nữ	CT11A	3,51	Tốt	Giỏi	11.650.000
97	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	Nam	KA12A	3,60	Tốt	Giỏi	7.200.000
98	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	Nữ	KA12A	3,58	Tốt	Giỏi	7.200.000
99	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	Nữ	KA12A	3,80	Tốt	Giỏi	7.200.000
100	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	Nam	KA12A	3,74	Tốt	Giỏi	7.200.000
101	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	Nữ	KA12A	3,54	Tốt	Giỏi	7.200.000
102	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	Nữ	KA12A	3,54	Tốt	Giỏi	7.200.000

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
103	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	Nam	KA12A	3,66	XS	XS	7.900.000
104	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	Nữ	KA12A	3,48	Tốt	Giỏi	7.200.000
105	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	Nữ	KA12A	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
106	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	Nữ	KC12A	3,72	Tốt	Giỏi	7.200.000
107	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	Nữ	KD12A	4,00	XS	XS	7.900.000
108	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	Nữ	KD12B	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
109	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	Nữ	KD12B	3,66	Tốt	Giỏi	7.200.000
110	1201020375	Ngô Thị Thanh	Tâm	14/06/2006	Nữ	KD12B	3,52	Tốt	Giỏi	7.200.000
111	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	Nữ	KD12C	3,66	Tốt	Giỏi	7.200.000
112	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	Nữ	KD12C	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
113	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	Nữ	KD12C	3,74	XS	XS	7.900.000
114	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	Nữ	KD12C	3,46	XS	Giỏi	7.200.000
115	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	Nữ	KD12C	3,80	Tốt	Giỏi	7.200.000
116	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	Nữ	KD12D	3,46	XS	Giỏi	7.200.000
117	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	Nữ	KD12D	3,46	Tốt	Giỏi	7.200.000
118	1201020466	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	Nữ	KD12D	3,48	Tốt	Giỏi	7.200.000
119	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	Nữ	KD12E	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
120	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	Nữ	KD12E	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
121	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	Nữ	KD12E	3,74	XS	XS	7.900.000
122	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	Nữ	KD12E	3,46	Tốt	Giỏi	7.200.000
123	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	Nữ	KD12E	3,42	Tốt	Giỏi	7.200.000
124	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	Nữ	KD12E	3,46	Tốt	Giỏi	7.200.000
125	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	Nữ	KD12G	3,86	XS	XS	7.900.000
126	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	Nam	NH12A	3,34	Tốt	Giỏi	7.200.000
127	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	Nam	NH12A	3,40	Tốt	Giỏi	7.200.000
128	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	Nữ	NH12A	3,40	Tốt	Giỏi	7.200.000
129	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	Nữ	NH12B	3,80	XS	XS	7.900.000

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Tổng TBT CL	Điểm RL	Loại HB	Số tiền
130	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	Nữ	NH12B	3,48	XS	Giỏi	7.200.000
131	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	Nữ	NH12B	3,26	XS	Giỏi	7.200.000
132	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	Nữ	QM12A	3,46	Tốt	Giỏi	7.200.000
133	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	Nữ	QM12A	3,22	XS	Giỏi	7.200.000
134	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	Nữ	QM12B	3,40	Tốt	Giỏi	7.200.000
135	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	Nữ	QM12B	3,68	Tốt	Giỏi	7.200.000
136	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	Nữ	QM12B	3,34	Tốt	Giỏi	7.200.000
137	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	Nữ	QM12B	3,20	Tốt	Giỏi	7.200.000
138	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	Nam	QT12A	3,22	Tốt	Giỏi	7.200.000
139	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	Nam	QT12A	3,54	XS	Giỏi	7.200.000
140	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	Nữ	QT12A	3,26	XS	Giỏi	7.200.000
141	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	Nam	QT12A	3,20	Tốt	Giỏi	7.200.000
142	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	Nữ	QT12A	3,28	Tốt	Giỏi	7.200.000
143	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	Nữ	QT12A	3,20	XS	Giỏi	7.200.000
144	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	Nữ	QT12A	3,94	XS	XS	7.900.000
145	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	Nữ	QT12B	3,80	Tốt	Giỏi	7.200.000
146	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	Nữ	QT12B	3,26	Tốt	Giỏi	7.200.000
147	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	Nữ	QT12B	3,40	Tốt	Giỏi	7.200.000
148	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	Nữ	QT12B	3,80	XS	XS	7.900.000
149	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	Nữ	QT12B	3,20	Tốt	Giỏi	7.200.000
150	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	Nữ	QT12B	3,80	Tốt	Giỏi	7.200.000
151	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	Nam	QT12C	3,32	Tốt	Giỏi	7.200.000
152	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	Nữ	QT12C	3,46	XS	Giỏi	7.200.000
153	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	Nữ	TC12A	3,28	Tốt	Giỏi	7.200.000
154	1201011371	Nguyễn Huy	Phong	21/05/2006	Nam	TC12A	3,54	Tốt	Giỏi	7.200.000
155	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	Nữ	TC12A	3,72	Tốt	Giỏi	7.200.000
156	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	Nữ	TC12A	3,40	Tốt	Giỏi	7.200.000

[illegible]